



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 2

LIST OF ACCREDITED TESTS, SECOND EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc
gia/ of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm:	Phòng Quản lý chất lượng
Laboratory:	QM Department
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel
Organization:	Viettel Manufacturing Corporation One Member Limited Liability Company
Số hiệu/ Code:	VILAS 719
Chuẩn mực công nhận Accreditation criteria	ISO/IEC 17025:2017
Lĩnh vực:	Cơ, Điện-Điện tử
Field:	Mechanical, Electrical - Electronic
Người quản lý/ Laboratory manager:	Đặng Kim Quốc
Hiệu lực công nhận Period of Validation:	Kể từ ngày /08/2025 đến ngày 29/06/2026
Địa chỉ:	Thôn An Bình, xã An Khánh, Thành phố Hà Nội
Address:	An Binh Village, An Khanh Commune, Hanoi City
Địa điểm:	Đường Mỹ Trung, phường Tùng Thiện, Thành phố Hà Nội
Location:	My Trung Road, Tung Thien Ward, Hanoi City
Điện thoại/ Tel:	(+84) 069 529 150
Email:	m1company@viettel.com.vn
Website:	

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 2*LIST OF ACCREDITED TESTS, SECOND EXPANSION***VILAS 719****Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ***Field of testing: Mechanical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>
1.	Cáp điện và cáp quang <i>Electric and optical fibre cables</i>	Thử độ bền kéo của lớp vỏ cáp <i>Tensile strength of the cable sheathing test</i>	Đến/ to 5 kN	IEC 60811-501:2023
2.	Cáp quang <i>Optical Fibre Cables</i>	Thử chịu mài mòn <i>Abrasion resistance test</i>	Đến/ to 20 N	IEC 60794-1-21:2015 (Method E2)

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện - Điện tử*Field of testing: Electrical -Electronic*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Sợi quang <i>Optical Fibres</i>	Xác định sự liên tục quang và điểm suy hao tăng đột biến. Phương pháp đo theo kỹ thuật tán xạ ngược. <i>Determination of Optical continuity and point discontinuity. Backscattering method</i>	Bước sóng/ wave length: 1310 nm; 1625 nm; 1383 nm; 1550 nm. Chiều dài/ length: 380 km	IEC 60793-1-40:2024 (Method C)
2.	Cáp quang <i>Optical Fibre Cables</i>	Thử chịu uốn <i>Withstand bending test</i>	Đường kính trục/ <i>Cylinder diameter</i> (200 ~ 300) mm	IEC 60794-1-111:2023 (Method E11A)
3.		Thử chịu uốn <i>Withstand bending test</i>	Đường kính trục/ <i>Cylinder diameter</i> (30 ~ 300) mm	IEC 60794-1-21:2015 (Method E11A)

Ghi chú/ Note:

- IEC: Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế/ *International Electrotechnical Commission.*

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Viettel Manufacturing Corporation One Member Limited Liability Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

